TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MS** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 108/2024/QĐST-HNGĐ	*MS, ngày 22 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 157/2024/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1984. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tiểu khu A, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Vũ Mạnh H, sinh năm 1988. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tiểu khu B, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La. Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị H và anh Vũ Mạnh H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị Đặng Thị H và anh Vũ Mạnh H nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung:

Chị H, anh H có 02 con chung là cháu Vũ Đặng Uyên Nh sinh ngày 23/01/2011 và cháu Vũ Gia B sinh ngày 18/11/2013. Chị H và anh H thống nhất: Giao cháu Vũ Đặng Uyên Nh và Vũ Gia B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nh, cháu B trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H do chị H chưa có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh H được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

c. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

d. Về án phí: Chị Đặng Thị H nhận chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002011 ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La. Chị H được nhận lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng chẵn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện MS;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện MS;
- UBND xã TH, huyện TT;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Minh Quân